

Bản án số: 06/2017/HS-ST
Ngày 15/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó;

Bà Lê Thị Bổng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 04/2017/TLST-HS ngày 24/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXSTHS ngày 02/11/2017 đối với bị cáo: Lê Thị D, sinh ngày 01/9/1983, tại xã Tân Ph, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, cư trú tại Khối 5 thị trấn Phù Y, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân B và bà Lê Thị N (đã chết), chồng là Phạm Thành M, có 01 con sinh 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 05 ngày (từ ngày 11 đến 16/8/2017), tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/8/2017 Lê Thị D ghi sổ lô tô cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Sơn La, lợi dụng việc ghi sổ, lô tô Lê Thị D đã bán số đề cho nhiều người, trong lúc đang bán số đề cho anh Đinh Văn N và anh Đinh Văn H thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Lê Thị D 01 tờ giấy A4 ghi số đề với tổng số tiền ghi trên bảng đề là 6.135.000^d (Sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng); tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.116.000^d (Bảy triệu một trăm mười sáu nghìn đồng); 01 điện thoại di động SAM SUNG màu đen cùng 01 sim điện

thoại; 01 bút bi Thiên Long mực đen; thu của Đinh Văn N 01 cáp đề có ghi số tiền là 330.000^d (Ba trăm ba mươi nghìn đồng); thu của Đinh Văn H 01 cáp đề có ghi số tiền là 4.800.000^d (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Khám xét chỗ ở của Lê Thị D thu 23 bảng số đề với tổng số tiền bị cáo thu được là 33.931.000^d (Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng), số tiền thu được bị cáo đã trả cho người trúng thưởng 19.194.000^d (Mười chín triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng), còn lại 14.737.000^d (Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) bị cáo đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Hình thức đánh đề: Lê Thị D và người mua số đề tự quy định với nhau lấy 2 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc làm số đề trúng thưởng, 3 số cuối của giải đặc biệt làm lô tô 3 số, lấy 2 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy làm lô đề và tính 01 điểm lô đề với giá 22,500^d (Hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Tỷ lệ cá cược đề 2 số là 1/70 lần; đề 3 số là 1/350 lần; 1 điểm lô đề 1/80 lần.

Phương thức thanh toán: Sau khi biết được kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu người mua số đề, lô đề thì Lê Thị D trực tiếp thanh toán bằng tiền mặt.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị D khai nhận: Bắt đầu bán xổ số kiến thiết tỉnh Sơn La từ tháng 5/2017, ngoài việc bán vé xổ số và lô tô theo quy định thì D còn bán số đề và lô đề để nộp bảng đề cho anh rể là Vũ Văn Th, thường trú tại Khố 12, thị trấn Phù Yên, nhưng từ tháng 6/2017 toàn bộ số đề bán được D không nộp cho anh Thiệu nữa mà trực tiếp làm chủ đề, nếu khách trúng số đề hoặc lô đề thì D là người trực tiếp thanh toán.

Tại biên bản bắt người phạm pháp quả tang và biên bản thu giữ vật chứng ngày 11/8/2017 xác định địa điểm phạm tội, vật chứng dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 77/KSĐT-TA ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lê Thị D về tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 11/8/2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 24 bảng đề và 02 cáp số đề lưu hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ của vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi Thiên Long.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.135.000^d (Sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do phạm tội mà có; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.737.000^d (Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) do phạm tội mà có; tạm giữ số tiền 981.000^d (Chín trăm tám mươi một nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động SAM SUNG, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, lời khai của bị cáo đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị cáo Lê Thị D bán xổ số kiến thiết Sơn La theo Hợp đồng số: 40/HĐ-XSKT ngày 10/4/2017 với Tổng Đại lý xổ số kiến thiết huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để hưởng phần trăm hoa hồng tính trên doanh thu thực tế của các loại hình xổ số, lợi dụng việc bán xổ số, lô tô bị cáo đã bán số đề cho nhiều người để nhằm mục đích thu lợi bất chính, ngày 11/8/2017 trong lúc đang bán số đề cho anh Đinh Văn N và Đinh Văn H thì bị bắt quả tang.

Người bán và người mua số đề tự quy định với nhau tỷ lệ cá cược: đề 2 số là 1/70 lần; đề 3 số là 1/350 lần; lô đề thì căn cứ vào 2 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy, 01 điểm lô đề là 22.500^d, nếu người mua lô đề trúng 01 điểm thì được hưởng 80.000^d, bị cáo là người trực tiếp thanh toán cho người trúng thưởng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trước ngày bị bắt đã bán số đề cho nhiều người, được thể hiện trên 23 bảng số đề thu với bị cáo, tổng số tiền ghi trên bảng số đề là 33.931.000^d (Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng), số tiền thu được bị cáo đã trả cho người trúng thưởng 19.194.000đ (Mười chín triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng), còn lại 14.737.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) bị cáo đã sử dụng hết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Đối với anh Đinh Văn N và Đinh Văn H là những người trực tiếp mua số đề với bị cáo, tại cơ quan điều tra đều khai nhận đang mua số đề với bị cáo D thì bị bắt quả tang và thu giữ cáp số đề. Tuy nhiên số tiền anh N và anh H dùng tham gia đánh bạc chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y xử phạt hành chính đối với anh N và anh H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn Th, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai: trong tháng 5/2017 bị cáo ghi lô đề để nộp cho anh Thi, nhưng quá trình điều tra anh Th không thừa nhận được nhận bằng đề với bị cáo D, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào xác định anh Th có liên quan đến vụ án, do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh Vũ Văn Th trong vụ án này. Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y tiếp tục điều tra, xác minh đối với anh Vũ Văn Th, nếu có căn cứ xác định anh Th có hành vi đánh bạc thì cần được đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung cũng như việc xử lý công bằng đối với những người có hành vi phạm tội.

Với những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Lê Thị D, phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhiều người và nhiều lần, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương, cần được xử lý kịp thời, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước ở nơi cư trú, tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú và nơi làm việc ổn định, ngoài ra bố đẻ của bị cáo được UBND tỉnh tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển tỉnh Sơn La, bị cáo là lao động chính, trụ cột gia đình, đang nuôi con nhỏ, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 và các tình tiết khác tại khoản 2 Điều 46 BLHS, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xét thấy việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, do đó chỉ cần giao bị cáo cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền), nhưng xét thấy điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng.

Về biện pháp ngăn chặn: Không áp dụng đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu 01 bảng số đề thu tại chỗ ngày bị bắt và 23 bảng số đề, 02 cặp đề do khám chỗ ở thu được để lưu hồ sơ làm chứng cứ, tài liệu của vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi Thiên Long.

Đối với chiếc điện thoại di động SAM SUNG số INMEO 35650471160841 và 01 sim điện thoại, xét thấy không có liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 6.135.000^d (Sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền thực tế bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội mà có trước ngày bị bắt là 14.737.000^d (Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng); trả lại cho bị cáo số tiền 981.000^d (Chín trăm tám mươi một nghìn đồng), do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp được xét miễn, giảm khoản tiền án phí, do đó bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị D, phạm tội Đánh bạc.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/11/2017.

Giao bị cáo Lê Thị D cho Phòng giáo dục & Đào tạo, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Phòng giáo dục & Đào tạo huyện Phù Y về việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án dân sự; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 24 bảng đề và 02 cặp số đề lưu hồ sơ vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi Thiên Long.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.135.000^d (Sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.737.000^d (Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) do phạm tội

mà có; trả lại cho bị cáo số tiền 981.000^d (Chín trăm tám mươi một nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động SAM SUNG màu đen, số INMEO 35650471160841 và 01 sim điện thoại.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bi cáo Lê Thị D phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Phòng giáo dục & ĐT Phù Yên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lường Ngọc Thông